

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 14 – 4 – 2022  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hùng

Bà Phạm Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1988; Cư trú tại: Ấp Thuận H B, xã Tân Th, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trần Hải G, sinh năm 1987; Cư trú tại: Ấp Thuận H B, xã Tân Th, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án chị Tr trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Tr chung sống với anh G năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/01/2014. Thời gian chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh G không chăm lo gia đình, thường xuyên đi chơi không về nhà và đã ly thân nhau hơn một năm nay. Do hiện tại hôn nhân không hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh G.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/7/2015. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Đối với anh Nguyễn Trần Hải G:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh G biết về yêu cầu khởi kiện của chị Tr nhưng anh G không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Nguyễn Thị Kiều Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Trần Hải G đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Tr và anh G kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Xét nguyên nhân mâu thuẫn, chị Tr xác định do bất đồng quan điểm sống, anh G không chăm lo cho gia đình, tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, vợ chồng ly thân nhau một năm nhưng vẫn không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Anh G không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Trang nên đủ căn cứ xác định rằng mâu thuẫn của anh chị là thực tế có xảy ra, anh G không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị Tr.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị Tr được ly hôn với anh G là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Gia H, xét yêu cầu nuôi con của chị Tr thấy rằng, khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, từ khi anh chị ly thân, con chung đều do chị Tr nuôi dưỡng, chị vẫn đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần cho con chung. Ngoài ra, cháu H là nữ giới cần có sự chăm sóc của mẹ để đảm bảo điều kiện tốt nhất về tâm sinh lý của cháu. Đồng thời anh G cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị Tr. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Nguyễn Gia H cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Đối chiếu với điều luật viện dẫn nêu trên, anh G không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị Tr yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng nhưng chị lại không đưa ra căn cứ chứng minh thu nhập hiện tại của anh G là bao nhiêu để xem xét mức yêu cầu của chị có phù hợp khả năng kinh tế của anh G hay không. Mặt khác, theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao “mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới ½ (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con”. Do đó, để anh G có điều kiện thực hiện tốt quyền,

nghĩa vụ của mình trong việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên cần buộc anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 14/4/2022 đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, anh G phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Tr.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kiều Tr được ly hôn anh Nguyễn Trần Hải G.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Kiều Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Trần Hải G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H số tiền 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 14/4/2022 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Tr đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng anh G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

Anh Nguyễn Trần Hải G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều Tr phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012043 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (đã nộp xong).

2.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trần Hải G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện Đầm D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Trúc**